

BẢNG SO SÁNH, GIẢI TRÌNH

Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước các cảng biển Bình Định Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn

Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT	Thông tư số/2025/TT-BGTVT ngày/...../2025 của Bộ Xây dựng về công bố vùng nước các cảng biển Bình Định, Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn	Lý do sửa đổi, bổ sung
<i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn.</i>	<i>- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i> <i>- Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;</i> <i>- Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</i> <i>Nghị định số 34/2025/NĐ-CP 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;</i> <i>- Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước các cảng biển Bình Định, Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn</i>	Áp dụng Nghị định số 33/2025/NĐ-CP. Bổ sung Nghị định số 34/2025/NĐ-CP Điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên 1. Vùng nước cảng biển Quy Nhơn thuộc địa phận tỉnh Bình Định là vùng nước cảng biển tại khu vực vịnh Quy Nhơn và tại khu vực đầm Thị Nại. 2. Vùng nước cảng biển Vũng Rô thuộc địa phận tỉnh Phú Yên bao gồm vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Vũng Rô và vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Xuân Đài.	Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk : 1. Vùng nước <i>cảng biển Bình Định thuộc địa phận tỉnh Gia Lai</i>, bao gồm vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Quy Nhơn - Thị Nại - Đồng Đa và vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Phù Mỹ - Hoài Nhơn. 2. <i>Vùng nước cảng biển Phú Yên thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk</i>, bao gồm vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực Vũng Rô, vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực Bãi Góc và vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực Vịnh Xuân Đài.	Bổ sung thêm 01 khu vực vùng nước cảng biển Phù Mỹ (gồm các bến cảng tại huyện Phù Mỹ và Thị xã Hoài Nhơn), phù hợp với Quyết định số 969/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng <i>Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</i>
Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên 1. Phạm vi vùng nước cảng biển Quy Nhơn thuộc địa phận tỉnh Bình Định tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm QN1, QN2, QN3 và QN4, có các tọa độ sau đây: QN1: 13°45'16"N; 109°17'08"E; QN2: 13°41'10"N; 109°17'08"E; QN3: 13°41'10"N; 109°14'59"E; QN4: 13°41'19"N; 109°13'51"E. b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm QN4 chạy dọc theo bờ biển về phía Bắc đến điểm QN5 có tọa độ 13°48'16"N, 109°13'35"E, từ điểm QN5 nối bằng đoạn thẳng đến điểm QN6 có tọa độ 13°48'40"N, 109°15'05"E, từ điểm QN6 chạy dọc theo bờ biển bán đảo Phước Mai đến điểm QN1.	Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Định và cảng biển Phú Yên 1. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Quy Nhơn - Thị Nại - Đồng Đa tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm QN1, QN2, QN3, QN4 có các tọa độ sau đây: QN1: 13°45'15,7"N; 109°17'08,5"E; QN2: 13°41'09,7"N; 109°17'08,5"E; QN3: 13°41'09,7"N; 109°14'59,5"E; QN4: 13°41'18,7"N; 109°13'51,5"E; b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm QN4 chạy dọc theo bờ biển về phía Bắc, cắt ngang các cửa sông Hà Thanh đến điểm QN5 có tọa độ 13°48'39,7"N, 109°13'29,5"E, từ điểm QN5 nối đến điểm QN6, có tọa độ 13°48'51,7"N, 109°15'02,5"E, bằng đoạn thẳng song song với cầu Thị Nại, cách cầu Thị Nại 150 mét và từ điểm QN6	- Giữ nguyên điểm tọa độ của các điểm ranh giới phía biển: QN1, QN2, QN3, QN4. - Điều chỉnh tọa độ 2 điểm ranh giới phía bờ: QN5 và QN6, cho trùng với ranh giới hành lang an toàn cầu đường bộ (cách chân cầu 150m theo quy định của Nghị định Số: 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) cho chính xác;

	chạy dọc theo bờ biển bán đảo Phước Mai đến điểm QN1. 2. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Phù Mỹ - Hoài Nhơn tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm PM1, PM2, PM3, PM4 có các tọa độ sau đây: PM1: 14°27'03.7" N; 109°07'05.5" E; PM2: 14°27'03.7" N; 109°15'53.5" E; PM3: 14°12'03.7" N; 109°15'53.5" E; PM4: 14°12'03.7" N; 109°10'59.5" E. b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm PM4 chạy dọc theo bờ biển về phía Bắc, cắt ngang cửa sông Châu Trúc tại Hà Ra đến điểm PM1. 3. Phạm vi vùng nước Cảng biển Phú Yên tại khu vực Vịnh Vũng Rô tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được xác định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm VR1, VR2, VR3 và VR4, có các tọa độ sau đây: VR1: 12°50'52"N; 109°25'29"E; VR2: 12°49'58"N; 109°25'29"E; VR3: 12°49'58"N; 109°23'47"E; VR4: 12°50'44"N; 109°23'20"E. b) Ranh giới phía đất liền: được giới hạn từ điểm VR4 chạy dọc theo đường bờ Vịnh Vũng Rô về phía Bắc, xuống phía Nam đến điểm VR1. 4. Phạm vi vùng nước Cảng biển Phú Yên tại khu vực Bãi Gốc tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được xác định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm BG1, BG2, BG3, BG4 và BG5, có các tọa độ sau đây:	- Bổ sung vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Phù Mỹ-Hoài Nhơn cho phù hợp <i>Quyết định số 969/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.</i> - Giữ nguyên khu vực vùng nước cảng Vũng Rô quy định tại theo Thông tư 55/2018/TT-BGTVT - Bổ sung vùng nước cảng biển Phú Yên tại Bãi Gốc phù hợp với ; phù hợp với <i>Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Phê duyệt</i>
--	---	--

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Vũng Rô tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được xác định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm VR1, VR2, VR3 và VR4, có các tọa độ sau đây: VR1: 12°50'52"N; 109°25'29"E; VR2: 12°49'58"N; 109°25'29"E; VR3: 12°49'58"N; 109°23'47"E; VR4: 12°50'44"N; 109°23'20"E. b) Ranh giới phía đất liền: được giới hạn từ điểm VR4 chạy dọc theo bờ vịnh Vũng Rô về phía Bắc, xuống phía Nam đến điểm VR1.	BG1: 12°56'57,7" N; 109°25'35,5" E; BG2: 12° 58'03,7" N; 109°26'17,5" E; BG3: 12° 58'03,7" N; 109°32'53,5" E; BG4: 12°53'33,7" N; 109°32'53,5" E; BG5: 12°53'33,7"N; 109°27'17,5"E. b) Ranh giới phía đất liền: được giới hạn từ điểm BG5 chạy dọc theo đường bờ biển về phía Bắc đến điểm BG1. 5. Phạm vi vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực Vịnh Xuân Đài tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm XD1, XD2 và XD3, có các tọa độ sau đây: XD1: 13°27'52" N; 109°19'34" E; XD2: 13°17'16" N; 109°19'34" E; XD3: 13°15'22" N; 109°18'53" E. b) Ranh giới phía đất liền: được giới hạn từ điểm XD3 chạy dọc theo bờ vịnh Xuân Đài về phía Bắc, đến phía Đông đến điểm XD4, cắt ngang cửa sông Phú Ngân đến điểm XD5 và theo mép bờ về phía Đông Bắc đến điểm XD6; từ điểm XD6 cắt qua mặt nước vịnh Xuân Đài đến điểm XD7 và chạy dọc theo mép bờ về phía Đông Nam, Đông Bắc đến điểm XD1, có các tọa độ sau đây: XD4: 13°15'28" N; 109°18'51" E; XD5: 13°15'28" N; 109°18'45" E; XD6: 13°25'46" N; 109°14'11" E; XD7: 13°25'46" N; 109°15'23" E.	<i>Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển</i> <i>Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</i> - Khu vực vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực Vịnh Xuân Đài giữ nguyên vị trí, tọa độ tại khu vực theo Thông tư 55/2018/TT-BGTVT;
---	---	---

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Xuân Đài tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau: a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm XD1, XD2 và XD3, có các tọa độ sau đây: XD1: 13°27'52"N; 109°19'34"E; XD2: 13°17'16"N; 109°19'34"E; XD3: 13°15'22"N; 109°18'53"E b) Ranh giới phía đất liền: được giới hạn từ điểm XD3 chạy dọc theo bờ vịnh Xuân Đài về phía Bắc, đến phía Đông đến điểm XD4, cắt ngang cửa sông Phú Ngân đến điểm XD5 và theo mép bờ về phía Đông Bắc đến điểm XD6; từ điểm XD6 cắt qua mặt nước vịnh Xuân Đài đến điểm XD7 và chạy dọc theo mép bờ về phía Đông Nam, Đông Bắc đến điểm XD1, có các tọa độ sau đây: XD4: 13°15'28"N; 109°18'51"E; XD5: 13°15'28"N; 109°18'45"E; XD6: 13°25'46"N; 109°14'11"E; XD7: 13°25'46"N; 109°15'23"E.	6. Ranh giới vùng nước các cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ: VN300016, VN300017, VN300018 do Xi nghiệp khảo sát hàng hải Miền Nam, Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam sản xuất năm 2016, sửa đổi năm 2024. Tọa độ các điểm quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.	- Cập nhật, thay đổi cho phù hợp.
---	--	--

4. Ranh giới vùng nước cảng biển Quy Nhơn, vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Xuân Đài quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số VN 300017; ranh giới vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Vũng Rô được xác định trên hải đồ số VN 300018 của Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam xuất bản lần thứ nhất năm 2016. Tọa độ các điểm quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.		
Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Quy Nhơn, cảng biển Vũng Rô và khu nước, vùng nước khác theo quy định.	Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác <i>Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam</i> tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời <i>vùng nước cảng biển Bình Định, cảng biển Phú Yên</i> và khu nước, vùng nước khác theo quy định”	- Cập nhật, thay đổi cho phù hợp.
Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn 1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên. 2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải	Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn 1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại <i>cảng biển Bình Định, cảng biển Phú Yên và khu vực quản lý được giao.</i> 2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.	Sửa đổi cho phù hợp.

và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.		
Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên.	Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa <i>phận tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk.</i>	Giữ nguyên nội dung tại Điều 5, thay đổi tên tỉnh.
Điều 6. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019. Bãi bỏ Quyết định số 33/2007/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn.	Điều 6. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày....tháng...năm 2025. Bãi bỏ <i>Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i> về công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn	Sửa đổi cho phù hợp khi ban hành Thông tư công bố vùng nước mới
Điều 7. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	Điều 7. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng <i>Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk,</i> Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	Sửa đổi cho phù hợp khi ban hành Thông tư công bố vùng nước mới
PHỤ LỤC BẢNG CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)	PHỤ LỤC BẢNG CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ (Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BXD ngày...tháng...năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)	Sửa đổi cho phù hợp khi ban hành Thông tư công bố vùng nước mới
<i>1. Phạm vi vùng nước cảng biển Quy Nhơn thuộc địa phận tỉnh Bình Định gồm các vị trí từ QN1 đến QN6 có tọa độ như sau:</i>	<i>1. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Quy Nhơn - Thị Nại - Đồng Đa gồm các vị trí từ QN1 đến QN7 có tọa độ như sau:</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khi ban hành Thông tư công bố vùng nước mới

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
QN1	13°45'16"	109°17'08"	13°45'12"	109°17'15"	Mũi Yến
QN2	13°41'10"	109°17'08"	13°41'06"	109°17'15"	Phía biển
QN3	13°41'10"	109°14'59"	13°41'06"	109°15'06"	Hòn Đất
QN4	13°41'19"	109°13'51"	13°41'15"	109°13'58"	Phía bờ
QN5	13°48'16"	109°13'35"	13°48'12"	109°13'42"	Phía bờ
QN6	13°48'40"	109°15'05"	13°48'36"	109°15'12"	Phía bờ

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
QN1	13°45'15.72"	109°17'8.53"	13°5'12"	109°17'15"	Mũi Yến
QN2	13°45'15.72"	109°19'53.53"	13°45'12"	109°20'00"	Phía biển
QN3	13°41'9.72"	109°19'53.53"	13°41'06"	109°20'00"	Phía biển
QN4	13°41'9.72"	109°14'59.53"	13°41'06"	109°15'06"	Hòn đất
QN5	13°41'18.72"	109°13'51.53"	13°41'15"	109°13'58"	Phía bờ
QN6	13°48'39.07"	109°13'29.98"	13°48'35.35"	109°13'36.45"	Phía bờ
QN7	13°48'54.72"	109°14'51.38"	13°48'51.00"	109°14'57.86"	Phía bờ

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Định tại khu vực Phù Mỹ - Hoài Nhơn gồm các vị trí từ PM1, PM2, PM3 và PM4 có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
PM1	14°27'03.7"	109°07'05.5"	14°27'00"	109°07'12"	Phía bờ
PM2	14°27'03.7"	109°15'53.5"	14°27'00"	109°16'00"	Phía bờ
PM3	14°12'03.7"	109°15'53.5"	14°12'00"	109°16'06"	Phía bờ

						PM4	14°12'03.7"	109°10'59.5"	14°12'00"	109°11'06"	Phía bờ	
2. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Vũng Rô bao gồm các vị trí từ VR1 đến VR4 có tọa độ như sau:						3. Phạm vi vùng nước Cảng biển Phú Yên tại khu vực Vịnh Vũng Rô bao gồm các vị trí từ VR1 đến VR4 có tọa độ như sau:						
Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84		Ghi chú	Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84			
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)			Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)		
VR1	12°50'52"	109°25'29"	12°50'48"	109°25'36"	Mũi La	VR1	12050'52"	109025'29"	12050'48"	109025'36"	M	
VR2	12°49'58"	109°25'29"	12°49'54"	109°25'36"	Phía biển	VR2	12049'58"	109025'29"	12049'54"	109025'36"		
VR3	12°49'58"	109°23'47"	12°49'54"	109°23'54"	Hòn Nưa	VR3	12049'58"	109023'47"	12049'54"	109023'54"		
VR4	12°50'44"	109°23'20"	12°50'40"	109°23'27"	Phía bờ	VR4	12050'44"	109023'20"	12050'40"	109023'27"		
						4. Phạm vi vùng nước Cảng biển Phú Yên tại khu vực Bãi Gốc bao gồm các vị trí từ BG1 đến BG5 có tọa độ như sau:						
						Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84			
							Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)		
						BG1	12°56'57,7"	109°25'35,5"	12°56'54"	109°25'42"		
						BG2	12° 58'03,7"	109°26'17,5"	12°58'00"	109°26'24"		
BG3	12° 58'03,7"	109°32'53,5"	12°58'00"	109°33'00"								

						<i>BG4</i>	<i>12°53'33,7"</i>	<i>109°32'53,5"</i>	<i>12°53'30"</i>	<i>109° 33'00"</i>	<i>Phía biển</i>	
						<i>BG5</i>	<i>12°53'33,7"</i>	<i>109°27'17,5"</i>	<i>12°53'30"</i>	<i>109°27'24"</i>	<i>Phía Nam Đền biển Đại Lãnh</i>	
3. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Rô tại khu vực vịnh Xuân Đài bao gồm các vị trí từ XD1 đến XD7 có tọa độ như sau:						5. Phạm vi vùng nước cảng biển Phú Yên tại khu vực vịnh Xuân Đài bao gồm các vị trí từ XD1 đến XD7 có tọa độ như sau:						
<i>Vị trí</i>	<i>Hệ VN-2000</i>		<i>Hệ WGS - 84</i>		<i>Ghi chú</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Hệ VN-2000</i>		<i>Hệ WGS - 84</i>		<i>Ghi chú</i>	
	<i>Vĩ độ (N)</i>	<i>Kinh độ (E)</i>	<i>Vĩ độ (N)</i>	<i>Kinh độ (E)</i>			<i>Vĩ độ (N)</i>	<i>Kinh độ (E)</i>	<i>Vĩ độ (N)</i>	<i>Kinh độ (E)</i>		
<i>XD1</i>	<i>13°27'52"</i>	<i>109°19'34"</i>	<i>13°27'48"</i>	<i>109°19'42"</i>	<i>Mũi Ông Diên</i>	<i>XD1</i>	<i>13°27'52"</i>	<i>109°19'34"</i>	<i>13°27'48"</i>	<i>109°19'42"</i>	<i>Mũi Ông Diên</i>	
<i>XD2</i>	<i>13°17'16"</i>	<i>109°19'34"</i>	<i>13°17'12"</i>	<i>109°19'42"</i>	<i>Cù Lao Mái Nhà</i>	<i>XD2</i>	<i>13°17'16"</i>	<i>109°19'34"</i>	<i>13°17'12"</i>	<i>109°19'42"</i>	<i>Cù Lao Mái Nhà</i>	
<i>XD3</i>	<i>13°15'22"</i>	<i>109°18'53"</i>	<i>13°15'18"</i>	<i>109°19'00"</i>	<i>Phía bờ</i>	<i>XD3</i>	<i>13°15'22"</i>	<i>109°18'53"</i>	<i>13°15'18"</i>	<i>109°19'00"</i>	<i>Phía bờ</i>	
<i>XD4</i>	<i>13°15'28"</i>	<i>109°18'51"</i>	<i>13°21'24"</i>	<i>109°15'58"</i>	<i>Phía bờ</i>	<i>XD4</i>	<i>13°15'28"</i>	<i>109°18'51"</i>	<i>13°21'24"</i>	<i>109°15'58"</i>	<i>Phía bờ</i>	
<i>XD5</i>	<i>13°15'28"</i>	<i>109°18'45"</i>	<i>13°21'24"</i>	<i>109°15'52"</i>	<i>Phía bờ</i>	<i>XD5</i>	<i>13°15'28"</i>	<i>109°18'45"</i>	<i>13°21'24"</i>	<i>109°15'52"</i>	<i>Phía bờ</i>	
<i>XD6</i>	<i>13°25'46"</i>	<i>109°14'11"</i>	<i>13°25'42"</i>	<i>109°14'18"</i>	<i>Phía bờ</i>	<i>XD6</i>	<i>13°25'46"</i>	<i>109°14'11"</i>	<i>13°25'42"</i>	<i>109°14'18"</i>	<i>Phía bờ</i>	
<i>XD7</i>	<i>13°25'46"</i>	<i>109°15'23"</i>	<i>13°25'42"</i>	<i>109°15'30"</i>	<i>Phía bờ</i>	<i>XD7</i>	<i>13°25'46"</i>	<i>109°15'23"</i>	<i>13°25'42"</i>	<i>109°15'30"</i>	<i>Phía bờ</i>	